

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/HNGĐ-ST

Ngày 28.12.2020

V/v:” Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi và ông Hồ Viết Tùng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ngô Văn Phú; Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189 /TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165 /2020/QĐST ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1996.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Xuân Hoa, xã T, huyện T tỉnh Nghệ An;
Địa chỉ hiện nay: Kyoto fu, Kyoto - Si, Tanakagami okubo –cho 22 ban chi 1 fujikawwa 302, Japan (Nhật Bản). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phan Văn H, sinh năm 1984,

Địa chỉ: Xóm Xuân Hoa, xã T, huyện T tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2020, bản tự khai, đơn xin vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị G (Có chứng thực của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka - Nhật Bản) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G kết hôn cùng anh Phan Văn H trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2016 tại UBND xã T, huyện T tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vài năm trở lại đây hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hòa hợp được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đã quyết định sang Nhật Bản vừa học vừa làm, nhưng sau khi xa nhau mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Phan Ngọc Hoài A, sinh ngày 16/5/2016; Phan Ngọc Hoài T, sinh ngày 11/3/2018. Hiện tại cả 2 con hiện đang ở anh H tại xóm Xuân Hoa, xã T, huyện T tỉnh Nghệ An . Nếu ly hôn đề nghị tòa án giao các con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại chị G đang ở nước ngoài, không có điều kiện về Việt nam để trực tiếp giải quyết vụ án được. Vì vậy, chị G đề nghị Tòa án không tiến hành mở

phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt và ủy quyền cho bà Lê Thị Kim Soa, sinh năm 1977, hiện công tác tại Văn phòng luật sư Lê Trần, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: Số 103, đường Nguyễn Du, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nhận các văn bản của Tòa án, bà Soa sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho cho chị đầy đủ.

Bị đơn anh Phan Văn H trình bày:

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 189/TB- TL ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An về việc chị Nguyễn Thị G xin ly hôn. Sau khi xem các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án anh có ý kiến như sau:

Anh thừa nhận thời gian điều kiện kết hôn, con chung như chị G trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn anh không nhất trí với trình bày của chị G và theo anh H vợ chồng vẫn thường xuyên gọi điện cho nhau, cách đây 03 tháng anh phát hiện chị G có người đàn ông khác nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn. Anh không nhất trí ly hôn với chị G, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung : Vợ chồng có hai con chung Phan Ngọc Hoài A, sinh ngày 16/5/2016; Phan Ngọc Hoài T, sinh ngày 11/3/2018. Nếu phải ly hôn anh cũng nhất trí giao cả hai con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng các con đủ 18 tuổi. Hiện nay chị G đang còn thời gian lao động ở nước ngoài anh xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi chị G hết hợp đồng và về nước sinh sống.

Về tài sản và nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Phan Văn H không đồng ý ly hôn với chị G nhưng anh thừa nhận từ khi chị G đi Nhật Bản vợ chồng thời gian đầu thường xuyên gọi điện, nhưng 03 tháng nay không liên lạc gì với anh và hiện nay vợ chồng không quan tâm đến nhau. Về con chung anh đồng ý giao con chung cho chị G nuôi dưỡng và anh nhất trí trong thời gian chị G ở nước ngoài anh xin tiếp tục nuôi con đến khi chị G về nước.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vụ án Hôn nhân và Gia đình không có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung. Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị G hiện đang sinh sống ở nước ngoài, đã có đơn xin vắng mặt, bản tự khai, giấy ủy quyền (Có chứng thực của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka - Nhật Bản) do bị đơn có địa chỉ tại xã T, huyện T tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án chị G hiện nay đang sinh sống nước Nhật Bản, không thể về Việt Nam và có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo

quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Giang có đơn xin xét xử vắng mặt (Có chứng thực của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka - Nhật Bản). Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt chị G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G kết hôn cùng anh Phan Văn H trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2016 tại UBND xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An. Theo chị G vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nên chị G đi Nhật Bản vừa học vừa làm việc. Theo anh H thì vợ chồng mới bắt đầu mâu thuẫn khoảng 03 tháng gần đây nguyên nhân do chị G ở nước ngoài có người đàn ông khác nhưng anh H không đưa ra chứng cứ chứng minh chị G có người đàn ông khác trong thời kỳ hôn nhân nên không có căn cứ để chấp nhận. Xét thấy chị G cho rằng vợ chồng không còn tình cảm với nhau, anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng anh H không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Đồng thời, hiện nay chị G đang sinh sống ở nước ngoài nên không có biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Vợ chồng có hai con chung Phan Ngọc Hoài A, sinh ngày 16/5/2016; Phan Ngọc Hoài T, sinh ngày 11/3/2018. Hiện tại cả 2 con đang ở cùng với anh H tại xóm Xuân Hoa, xã T, huyện T tỉnh Nghệ An. Nguyên vọng của chị G được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay hai con chung đang ở cùng anh H và chị G đang ở nước ngoài. Hội đồng xét xử xét thấy nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con chung là của cả bố lẫn mẹ hiện nay hai cháu đang ở với anh H do đó không chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của chị G mà giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phan Ngọc Hoài A, sinh ngày 16/5/2016; Phan Ngọc Hoài T, sinh ngày 11/3/2018 đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị G do anh H không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị G và anh H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Trung vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 37, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2, 4, Điều 207, khoản 1 Điều 228, điều 273, điều 469, điều 478 và điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51,56,81,82,83, 84, 122,123 và điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị G, Không chấp nhận yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị G.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Phan Văn H.

2.Về con chung: Giao 2 con chung Phan Ngọc Hoài A, sinh ngày 16/5/2016; Phan Ngọc Hoài T, sinh ngày 11/3/2018 cho anh Phan Văn H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị G.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ cho chị G trong số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm do chị G đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000207 ngày 20/11 /2020 tại Cục THADS tỉnh Nghệ An.

Chị Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 01 tháng kể từ nhận được Bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Phan Văn H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Thanh Xuân, h Thanh Chương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hải Minh